TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 557/2024/HS-ST
Ngày: 02-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Châu.

2. Ông Huỳnh Trường Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 906/2024/HSST ngày 04/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5877/2024/QĐXXST-HS, ngày 11/11/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Thị Ánh T,** sinh năm 1994 tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký thường trú: 8 S, Tổ B, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú lúc phạm tội: Số C L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện tại: Số A V, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Con ông Lý Minh T1 và bà Huỳnh Thị Thu N; Chồng là Mã Tuấn K (đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2024), chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Bị hại:

1/ Bà Mã Quỳnh N1, sinh năm 2002; nơi cư trú: G P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2/ Bà Juan Hung C (tên gọi khác: Nguyễn Hồng C1), sinh năm 1979; nơi cư trú: G P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của bị hại Mã Quỳnh N1 và bị hại Juan Hung C: Ông Trần Viết H, Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thị Ánh T và Mã Tuấn K sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà trọ số C L, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và trong quá trình sống chung với nhau thì T và gia đình K có xảy ra mâu thuẫn. Vào tối ngày 24/7/2023 bà J Hung Chen có tên thường gọi Nguyễn Hồng C1, quốc tịch Đài Loan - Trung Quốc, là dì của K, Nguyễn Hồng H1 là con gái bà C, Mã Quỳnh N1 là em gái của K và bà Hoàng Kim T2 là mợ của K đến nhà trọ của T và tại đây T và phía bà Juan Hung C có tranh cãi với nhau. Trong lúc cãi vả thì bà C dùng tay tát vào mặt T một cái, Mã Quỳnh N1 liền đến can ra và yêu cầu tất cả về nhà của gia đình K tại địa chỉ G P, Phường G, quận P để giải quyết mâu thuẫn.

Do lo sợ bị đánh, nên trước khi đi T lấy theo dao lam vào bỏ vào túi áo khoác. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đến trước cửa nhà K thì bị nhiều người trong gia đình K chửi, còn K thì đứng trước can ngăn và lúc này T đứng phía sau, dùng tay phải đưa vào túi áo khoác bên phải lấy dao lam cầm trên tay, rồi dùng dao lam rạch vào cánh tay trái của bà C. Thấy vậy bà Nguyễn Hồng M là mẹ của K đến đẩy T ra khỏi cửa nhà, còn K thì giữ tay T lại. Sau đó, Mã Quỳnh N1 lao vào đánh T thì cũng bị T dùng dao lam rạch vào mặt trái, ngực trái, nách trái và cổ tay trái làm chảy máu. Lúc này, T bị té xuống và bị Như nắm tóc nên T đã buông dao lam trong tay ra rồi rời khỏi hiện trường. Sau khi sự việc xảy ra, bà C và chị N1 đến Bệnh viện N2 sơ cứu vết thương.

Ngày 25/7/2023, bà C và chị N1 có đến Công an P, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lý Thị Ánh T (bút lục 115 và 116).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 616/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 05/9/2023 của Trung tâm Pháp y Thành phố H kết luận:

1. Các kết quả chính:

Theo Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện N2 vào viện ngày 24/7/2023 và Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 25/7/2023:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn các vết còn chỉ khâu tại:

+ Vùng mặt trái kích thước 0,8x0,05cm và 8x0,05cm.

+ Vùng ngực trên xương ức kích thước 7,8x0,05 cm.

+ Mặt sau trong 1/3 trên cánh tay trái kích thước 1,8 x 0,05cm.

+ Mặt sau cổ tay trái kích thước 5,3x0,05cm.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mã Quỳnh N1 tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

Tất cả các vết thương trên: Do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra. Không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về thẩm mỹ đối với trường hợp này (từ bút lục 219 đến bút lục 222).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 621/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 08/9/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H kết luận:

1. Các kết quả chính:

Vết thương phần mềm mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái đã được điều trị, hiện còn một vết thương còn chỉ khâu kích thước 6,5x0,05cm.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của J1 (Nguyễn Hồng C1) tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 65/KLVGTT-TTPY.2023 ngày 27/12/2023 Trung tâm Pháp y Thành phố H, đối với Bà Mã Quỳnh N1 như sau: Con dao lam như ảnh là vật có thể gây ra được thương tích của Bà Mã Quỳnh N1 (bút lục 337 và 338).

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 66/KLVGTT-TTPY.2023 ngày 27/12/2023 Trung tâm Pháp y Thành phố H, đối với bà Juan Hung C (Nguyễn Hồng C1) như sau: Con dao lam như ảnh là vật có thể gây ra được thương tích của bà Nguyễn Hồng C1 (bút lục 339 và 340).

Tại Bản kết luận giám định số 4556/KL-KTHS ngày 25/7/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận như sau:

- Không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3, A5 đến A7.

- Không đủ cơ sở xác định tập tin video cần giám định ký hiệu A4 có bị cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không.

- Đã tiến hành trích xuất, mô tả hình ảnh trong tập tin video cần giám định ký hiệu A1, A5 ra bản ảnh.

- Không tiến hành trích xuất, mô tả hình ảnh trong tập tin video cần giám định ký hiệu A3, A4.

Vật chứng thu giữ:

- 03 USB ghi nhận hình ảnh diễn biến tại hiện thường vụ cố ý gây thương tích lưu trong hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu hồng có lưỡi trai màu đen, phía sau nón có ghi chữ "Nón sơn" đã qua sử dụng.

- 01 (Một) áo khoác màu đen dài tay đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc dép màu trắng đã qua sử dụng.

- 02 (Hai) chiếc dép màu trắng vàng đã qua sử dụng.

Tại Bản Cáo trạng số 573/CT-VKS-P2, ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lý Thị Ánh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như Viện kiểm sát đã hệ thống tại bản Cáo trạng. Do mâu thuẫn trong gia đình nên khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/7/2023, bị cáo T chuẩn bị sẵn dao lam cất trong túi áo khoác rồi qua nhà của gia đình anh Mã Tuấn K tại địa chỉ số G P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện. Trong lúc tranh cãi, bị cáo T đã dùng lưỡi dao lam gây thương tích cho bà Juan Hung C (Quốc tịch Đài Loan - Trung Quốc), tên thường gọi là Nguyễn Hồng C1 02% và chị Mã Quỳnh N1 13%. Sau khi sự việc xảy ra bà J Hung Chen và chị Mã Quỳnh N1 có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với Lý Thị Ánh T. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lý Thị Ánh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là phụ nữ có thai; chưa tiền án, tiền sự; đã khắc phục một phần hậu quả số tiền 30.000.000đ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và đang mang thai nên việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam là không cần thiết. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của

Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thị Ánh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Mã Quỳnh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí thẩm mỹ 57 triệu đồng, tiền viện phí 4 triệu đồng và tiền tổn thất tinh thần 40 triệu đồng. Bị hại Nguyễn Hồng C1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí thuốc men 01 triệu đồng và tiền tổn thất tinh thần 50 triệu đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường tiền viện phí cho các bị hại nên đề nghị Tòa ghi nhận. Theo quy định của pháp luật thì các bị hại không có quyền yêu cầu bồi thường các chi phí về thẩm mỹ nên yêu cầu của bị hại Mã Quỳnh N1 là không có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về tinh thần của các bị hại, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị lưu giữ các USB trong hồ sơ vụ án và tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại Nguyễn Hồng C1 và bị hại Mã Quỳnh N1 đều không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Trần Viết H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại trình bày như sau:

Luật sư thống nhất về tội danh truy tố đối với bị cáo, nhưng đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp. Bởi lẽ, chỉ vì xuất phát từ nguyên nhân nhỏ nhặt, thay vì có thể giải quyết bằng cách nói chuyện thì bị cáo đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Như 13% ở vùng mặt gây mất thẩm mỹ, thể hiện tính côn đồ của bị cáo. Về khoản bồi thường thiệt hại, Luật sư thống nhất và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư Hà như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Luật sư đối đáp như đại diện Viện kiểm sát như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Luật sư giữ nguyên quan điểm bào chữa của mình.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư Hà như sau: Khi bà Nguyễn Hồng C1 đi qua nhà bị cáo T dẫn theo đông người và đánh bị cáo T trước nên không thể nói bị cáo T phạm tội có tính chất côn đồ.

Đại diện Viện kiểm sát, các bị hại và Luật sư đều bảo lưu ý kiến đã tranh luận và không tranh luận về vấn đề nào khác.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát với phía bị hại và trong lời nói sau cùng bị cáo xin tòa cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với những chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Vết thương trên mặt #15cm, vết thương cổ tay trái # 06cm, vết thương cánh tay trái #02cm nông và vết thương vùng trước xương ức lệch trái kích thước #05 x 02 x 01cm của bị hại Mã Quỳnh N1 như Giấy chứng nhận thương tích số 299/CN ngày 26/7/2023 và vết thương cẳng tay trái #5cm của bị hại Nguyễn Hồng C1 như Giấy chứng nhận thương tích số 298/CN và Giấy chứng nhận thương tích số 297/CN ngày 25/7/2023 của Bệnh viện N2 ghi nhận, đều do bị cáo Lý Thị Ánh T dùng dao lam gây ra; thời gian và địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi là khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/4/2023, tại G P, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi dùng lưỡi dao lam rạch vào mặt, vào cơ thể của người khác là rất nguy hiểm, có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe và tính mạng của họ, nhận thức được vậy nhưng vì có mâu thuẫn với nhau nên bị cáo vẫn thực hiện. Theo Bản kết luận giám định số: 616/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 05/9/2023 của Trung tâm Pháp y Thành phố H thì tổn thương cơ thể của Mã Quỳnh N1 là 13% và theo Bản kết luận giám định số: 621/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 08/9/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H thì tổn thương cơ thể của J1 (Nguyễn Hồng C1) là 02%. Do đó, hành vi của bị cáo Lý Thị Ánh T đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét nguyên nhân dẫn đến bị cáo Lý Thị Ánh T thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc các bị hại cản trở vào tình cảm riêng tư giữa bị cáo với anh Mã Tuấn K là chồng của bị cáo. Phía bị hại và bị cáo đã nhiều lần nói xấu, bôi

nhọ nhau trên trang mạng Facebook và đỉnh điểm là tối ngày 24/7/2023 bị hại Nguyễn Hồng C1 dẫn các con cháu của bà, trong đó có Mã Quỳnh N1 kéo đến nơi ở của bị cáo chửi mắng và tại đây bà C1 đã dùng tay tát vào mặt bị cáo. Khi anh Mã Tuấn K chở bị cáo về nhà cha mẹ của anh K tại G P, Phường G, quận P để giải quyết mâu thuẫn hai bên theo đề xuất của Mã Quỳnh N1, nhưng khi vừa đến thì mọi người ở trong nhà chửi bị cáo, bà C1 từ trong nhà chạy thẳng ra theo hướng đối diện với bị cáo làm cho bị cáo nghĩ bà C1 đánh mình nên dùng lưỡi dao lam mang theo rạch vào tay của bà C1. Tiếp đến Mã Quỳnh N1 chạy đến túm tóc đánh bị cáo, làm cho bị cáo ngã xuống đất nên bị cáo dùng dao lam rạch vào người bị hại Mã Quỳnh N1.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phía bị hại có chuỗi hành vi trái pháp luật đối với bị hại như: Cản trở hôn nhân tự nguyện tiến bộ giữa bị cáo với anh Mã Tuấn K và có hành vi dùng vũ lực trước đối với bị cáo, làm cho bị cáo bức xúc không kiềm chế được nên đã có hành vi phạm tội, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hiện tại bị cáo đang mang thai gần ngày sinh; quá trình tố tụng bị cáo luôn khai báo rõ ràng, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình; mặc dù hoàn cảnh rất khó khăn nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này.

[6] Về áp dụng hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật này xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động nhất thời phạm tội, nên đối với bị cáo không cần bắt chấp hành hình phạt tù cũng có khả năng tự cải tạo được. Do đó, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận toàn bộ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không chấp nhận ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) mũ bảo hiểm màu hồng có lưỡi trai màu đen, phía sau nón có ghi chữ "Nón sơn" đã qua sử dụng.

- 01 (Một) áo khoác màu đen dài tay đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc dép màu trắng đã qua sử dụng.

- 02 (Hai) chiếc dép màu trắng vàng đã qua sử dụng.

Đây là những đồ vật có liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị, nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại Mã Quỳnh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 150.000.000 đồng; bị hại Juan Hung Chen yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị tại Bệnh viện và tổn thất tinh thần với số tiền 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại Mã Quỳnh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại sau:

- Chi phí điều trị vết thương: 4.000.000 đồng.

- Chi phí thẩm mỹ vết thương do bị cáo gây ra là 57.000.000 đồng.

- Chi phí bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền 40.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị vết thương, còn chi phí thẩm mỹ thì bồi thường theo hóa đơn hợp pháp của Cơ sở T3. Riêng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần thị bị cáo chỉ đồng ý 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại Juan Hung Chen yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại sau:

- Chi phí điều trị vết thương: 1.000.000 đồng.

- Chi phí bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền: 50.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị vết thương, còn tiền bù đắp tổn thất về tinh thần thị bị cáo chỉ đồng ý 10.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị vết thương mà bị hại Mã Quỳnh N1 yêu cầu nên tòa ghi nhận. Về mức bồi thường tổn thất về tinh thần bị hại Như yêu cầu không vượt quá 50 lần lương cơ sở hiện hành như quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và tương xứng với thương tích mà bị cáo gây ra nên có căn cứ. Đối với chi phí thẩm mỹ vết thương mà bị hại Mã Quỳnh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường là 57.000.000 đồng thì bị cáo đồng ý bồi thường với điều kiện phải có hóa đơn chứng từ hợp lệ, nhưng Mã Quỳnh N1 không cùng cấp được hóa đơn do chưa điều trị thẩm mỹ, nên không có cơ sở để buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền này. Khi nào Mã Quỳnh N1 điều trị xong thì xuất trình hóa đơn hợp lệ cho bị cáo, nếu bị cáo không đồng ý bồi thường thì Mã Quỳnh N1 khởi kiện đến tòa án có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị vết thương mà bị hại Juan H (Nguyễn Hồng C1) yêu cầu nên tòa ghi nhận. Về mức bồi thường tổn thất về tinh

thần mà bị hại Juan H (Nguyễn Hồng C1) yêu cầu tuy không vượt quá 50 lần lương cơ sở hiện hành, nhưng không tương xứng với thương tích mà bị cáo gây ra, nên buộc bị cáo phải bồi thường 20.000.000 đồng là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, e, n, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Lý Thị Ánh T** 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 02/12/2024).

Giao bị cáo Lý Thị Ánh T cho Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 (Một) mũ bảo hiểm màu hồng có lưỡi trai màu đen, phía sau nón có ghi chữ "Nón sơn" đã qua sử dụng; 01 (Một) áo khoác màu đen dài tay đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc dép màu trắng đã qua sử dụng; 02 (Hai) chiếc dép màu trắng vàng đã qua sử dụng.

(*Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số: NK2024/535 ngày 09/9/2024 giữa PC01 - Công an Thành phố H và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ chí Minh*).

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Lý Thị Ánh T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Mã Quỳnh N1 với số tiền 44.000.000 (Bốn mươi bốn triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Lý Thị Ánh T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Juan H (Nguyễn Hồng C1) với số tiền 21.000.000 (Hai mươi mốt triệu) đồng.

Tiếp tục tạm giữ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng mà bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên lai thu tiền số 0069127 ngày 14 tháng 11 năm 2024.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành hoặc không thi hành đầy đủ các khoản đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chậm thi hành.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Lý Thị Ánh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 02/12/2024).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự sửa đổi năm 2014. Thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự này.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Đương sự; (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

